Mẫu số 1 *(Tạo bởi WMS)*

Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn

Trường Đại học Thuỷ Lợi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ẢNH 4x6

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ: .....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☑; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Ngọc Doanh

2. Ngày tháng năm sinh: 3/4/1981 ; Nam ☑; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Yên Quang, Ý Yên, Nam Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: D2601, tháp Đông, toà nhà HANCORP Plaza, 72 Trần Đăng Ninh, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: D2601, tháp Đông, toà nhà HANCORP Plaza, 72 Trần Đăng Ninh, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: 02437939358; Điện thoại di động: 0934551918;

Địa chỉ E-mail: doanhnn@tlu.edu.vn

7. Quá trình công tác:

– Từ năm 06/2003 đến năm 09/2004: Giảng viên, Khoa Toán-Tin, Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội , (Faculty of Mathematics and Informatics, Hanoi National University of Education) Số 136 Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội.Sau khi tốt nghiệp, tôi được giữ lại làm giảng viên, thuộc Bộ môn Giải tích, Khoa Toán-Tin, Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội

– Từ năm 10/2004 đến năm 02/2016: Giảng viên, Viện Toán Ứng dụng và Tin học, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, (School of Applied Mathematics and Informatics, Hanoi University of Science and Technology) Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội.Tháng 10/2004, tôi chuyển công tác sang Viện Toán Ứng dụng và Tin học, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội. Trong thời gian công tác tại đây, ngoài việc hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ giảng dạy, tôi còn tham gia các hoạt động về nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế với vai trò là trưởng Bộ phận nghiên cứu khoa học và sau đai học.

Chức vụ: Hiện nay: - Trưởng Bộ môn Khoa học Máy tính - Phó Trưởng Phòng Khoa học Công nghệ; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Phòng Khoa học Công nghệ.

Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Khoa Công Nghệ Thông Tin ; Trường Đại học Thuỷ Lợi; Bộ Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn.

Địa chỉ cơ quan: 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 02435632211.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học;: Không có.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

.....

9. Học vị:

– Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 07 năm 2003, ngành Toán , chuyên ngành: Toán

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội /Số 136 Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội – Được cấp bằng ThS ngày 09 tháng 02 năm 2007, ngành Toán học, chuyên ngành: Giải tích

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội /Số 136 Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội – Được cấp bằng TS ngày 05 tháng 04 năm 2011, ngành Công Nghệ Thông Tin, chuyên ngành: Khoa học máy tính

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Pierre và Marie Curie Paris 6/Paris, Cộng hoà Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS thời gian: Không có., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Thủy lợi.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hội đồng ngành Công nghệ thông tin.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

1) Mô hình hoá và mô phỏng các hệ thống phức tạp

2) Đồ thị

3) Thuật toán và tối ưu hoá

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã công bố (số lượng) 8 bài báo KH trong nước, 22 bài báo KH trên tạp chí có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó có 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

Bài báo khoa học tiêu biểu								
TT	Tên bài báo	Tên tác giả	Loại công bố (chỉ số IF)	Tên tạp chí, kỉ yếu khoa học	Tập	Số	Trang	Năm xuất bản
1	Effects of Behavioural Strategy on the Exploitative Competition Dynamics	Doanh Nguyen-Ngoc, Thuy Nguyen-Phuong	SCI (KHTN-CN) (IF: 0.646 (2016); 0.857 (2017/2018))	ActaBiotheoretica	64		495-517	2016
2	Simulating Biological Dynamics Using Partial Differential Equations: Application to Decomposition of Organic Matter in 3D Soil Structure	Babacar Leye, Doanh Nguyen-Ngoc, Olivier Monga, Patricia Garnier, Naoise Nunan	Scopus (KHTN-CN) (IF: 0.216 (2015); 0.227 (2018))	Vietnam Journal of Mathematics	43	4	801-817	2015
3	Effects of Fast Density Dependent Dispersal on Pre-Emptive Competition Dynamics	Doanh Nguyen-Ngoc, Tri Nguyen-Huu, Pierre Auger	SCI (KHTN-CN) (IF: 3.03 (2012); 1.09 (2018))	Ecological Complexity	10		26-33	2012

4	Effects of Refuges and Density Dependent Dispersal on Interspecific Competition Dynamics	Doanh Nguyen-Ngoc, Tri Nguyen-Huu, Pierre Auger	SCI (KHTN-CN) (IF: 1.06 (2012); 1.28 (2018))	International Journal of Bifurcation and Chaos	22	2	1250029	2012
5	Competition and Species Coexistence in a Meta-Population Model: Can Fast Asymmetric Migration Reverse the Outcome of Competition in a Homogeneous Environment?	Doanh Nguyen-Ngoc, Rafael Bravo de la Parra, Miguel Angel Zavala, Pierre Auger	SCI (KHTN-CN) (IF: 2.48 (2010); 1.875 (2018))	Journal of Theoretical Biology			256-263	2010

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Không có.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

- *Về nghiên cứu khoa học:* Tôi đã đăng được một số công trình tiêu biểu là các bài báo được công bố trên các tạp chí thuộc danh mục ISI và Scopus (như đã liệt kê ở trên). Tôi đã chủ trì 02 đề tài của cộng hoà Pháp trong đó 01 đề tài đã nghiệm thu thành công (PICS, CNRS, 2014-2017) và một đề tài đang triển khai (WARM, IRD, 2018-2020); chủ trì 01 đề tài Nafosted (2014-2016) đã nghiệm thu thành công; đã tham gia 01 đề tài do Bỉ tài trợ (2015-2017) đã nghiệm thu thành công; tham gia 01 đề tài đang triển khai do Pháp tài trợ (ESCAPE, ANR, 2017-2020); tham gia là thành viên nghiên cứu chủ chốt của 02 đề tài Nafosted đã nghiệm thu thành công (2009-2011; 2012-2014); tham gia là thành viên nghiên cứu chủ chốt của 01 đề tài nghiên cứu trẻ đã nghiệm thu thành công thuộc Viện Hàn Lâm Khoa học và Công Nghệ Việt Nam (VAST, 2012-2014).

- *Về giảng dạy:* Tôi luôn hoàn thành xuất sắc mọi công việc được giao trong giảng dạy, hướng dẫn sinh viên thực tập, làm đồ án tốt nghiệp.

- *Về công tác quản lý:* Tôi là phó trưởng BM KHMT (2016-2018); trưởng BM KHMT (2018-nay). Với vai trò là người quản lý bộ môn, tôi luôn tạo môi trường tốt nhất cho các giảng viên bộ môn thực hiện nhiệm vụ giảng dạy. Đồng thời, tôi cũng giúp đỡ đồng nghiệp, tạo điều kiện và môi trường tốt để đồng nghiệp tham gia nghiên cứu khoa học. Từ 6/2019, tôi được tín nhiệm bổ nhiệm vào vị trí Phó Trưởng Phòng Khoa học Công Nghệ, Trường Đại học Thuỷ Lợi. Nhiệm vụ trong thời gian tới của tôi là xây dựng và phát triển các nhóm nghiên cứu mũi nhọn và vườn ươm khoa học công nghệ; phụ trách các hoạt động liên quan đến hội nghị, hội thảo và hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ.

- *Các hoạt động khác:* Ngoài công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý, tôi luôn tạo điều kiện và động viên cho sinh viên học tập, chủ động tham gia học tập theo phương pháp mới hiện đại và nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 16.

Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014	0	0	1	1	480	0	480/836
2	2014-2015	1	0	0	4	312	45	357/603
3	2015-2016	1	0	1	0	310	0	310/530
3 thâm niên cuối								
1	2016-2017	1	0	1	0	295	45	330/340
2	2017-2018	1	0	1	0	267	45	312/347
3	2018-2019	0	0	0	0	302	0	251/302

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☑:

– Học ĐH ☐; Tại nước: từ năm:

– Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ☑; Tại nước: Cộng hoà Pháp năm: 2010

– Thực tập dài hạn (> 2 năm) ☐; Tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ... ; Số bằng: ... ; Năm cấp: ...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☑ :

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

– Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): (1) Chương trình tiên tiến, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam; (2) Trường hè SEAMS/CIMPA2018, Trường ĐH Saint Malaysia, Penang, Malaysia; và (3) Trường hè SPMM2019, Trường Đại học Nara, Nara, Nhật bản

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Giao tiếp thành thạo

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng):

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ .....đến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Phương Thuỳ	✓		✓		05/2014 đến 05/2018	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	2018
2	Trần Quang Huy		✓	✓		01/2013 đến 03/2014	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	2014
3	Tô Thành Đồng		✓	✓		12/2015 đến 12/2016	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	2018
4	Doãn Thị Hằng		✓	✓		10/2016 đến 11/2017	Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội	2017

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ Không có

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ Không có

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)

1	Rút gọn mô hình và ứng dụng trong các hệ điều khiển và sinh thái	Chủ nhiệm	101.02-2013.18, Bộ/Sở	03/2014 đến 03/2016	07/10/2016

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học đã công bố:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
1	Competition and Species Coexistence in a Meta-Population Model: Can Fast Asymmetric Migration Reverse the Outcome of Competition in a Homogeneous Environment?	4	Journal of Theoretical Biology	SCI (KHTN-CN) (IF: 2.48 (2010); 1.875 (2018))	15	/	256-263	2010
2	Infering Equation-Based Models From Individual-Based Models	4	Proceeding in PRIMA Conference 2010		8	/	413-427	2010
3	Disk Graph Based-Model for Competition Dynamics	5	RIVF2010		4	/	254-257	2010
4	Methodological Steps and Issues When Deriving Individual-Based Models from Equation-Based Models: A Case Study in Population Dynamics	3	Proceeding in PRIMA 2008		13	/	295-306	2008
5	On Stability of Solutions of Algebraic Differential Equation with Index 2	1	Journal of Science, Hanoi National University of Education	Khác		4/	11-16	2004

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) (*)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/Số	Trang	Năm công bố
6	Effects of Fast Dispersal and Stage-Structured on Predator-Prey Dynamics: A Case Study of Brown Plan Hopper Ecological System	3	Vietnam Journal of Mathematical Applications			17/1	29-56	2019
7	Modeling water flow in Bac Hung Hai Irrigation System	6	Proceeding of International Symposium on Lowland Technology			/	1-8	2018

8	Wavelet-artificial neural network model for water level forecasting	5	Proceeding of the 3rd IEEE Conference on Research in Intelligent and Computing in Engineering			/	1-6	2018
9	Multi-Task Regression Learning for Prediction of Response Against a Panel of Anti-Cancer Drugs in Personalized Medicine	2	1st International Conference on Multimedia Analysis and Pattern Recognition (MAPR)		3	/	1-5	2018
10	Drug Repositioning by Integrating Known Disease-Gene and Drug-Target Associations in a Semi-Supervised Learning Model	2	ActaBiotheoretica	SCI (KHTN-CN) (IF: 0.857)	3	64/4	315-331	2018
11	Hybrid classifier by intergrating sentiment and technical indicator classifiers	4	3rd EAI International Conference on Industrial Networks and Intelligent Systems			/	25-37	2017
12	Coupling Statistical and and Agent-based models in the Optimization of Traffic Signal Control	4	3rd EAI International Conference on Industrial Networks and Intelligent Systems			/221	197-211	2017
13	Optimization of municipal solid waste transportation by integrating GIS analysis, equation-based, and agent-based model	4	Waste Management	SCI (KHTN-CN) (IF: 5.431)	29	59/	14-22	2017
14	A Multi-Scale Model for Spreading of Infectious Disease in an Office Building	5	RIVF2016			/	199-204	2016
15	Can fishing pressure invert the outcome of interspecific competition? The case of the thiof and of the octopus along the Senegalese coast	5	ActaBiotheoretica	SCI (KHTN-CN) (IF: 0.857(2017/2018); 0.646(2016))	1	64/	519-536	2016
16	The Role of Bacteria Species in Degradation of Organic Matter Process in Soil	4	Vietnam Journal of Mathematical Applications	Khác		/	369	2016
17	Towards a Collaborative Integrated Development Environment for novice programmers	2	International Journal of Innovative Technology and Exploring Engineering	Scopus (KHTN-CN) (IF: 4.66 (2016); 5.54 (2017/2018))		6/	5	2016
18	Effects of Behavioural Strategy on the Exploitative Competition Dynamics	2	ActaBiotheoretica	SCI (KHTN-CN) (IF: 0.646 (2016); 0.857 (2017/2018))		64/	495-517	2016

19	An Agent-Based Model for Brown Plant Hopper and Rice Development Impacted by Flower Spatial Distribution, Journal of Science and Technology	4	Vietnam Journal of Science and Technology, Thai Nguyen University	Khác		137/7	197-201	2015
20	Simulation of Against Forest Fire By Using Agent-Based Modeling	3	Vietnam Journal of Science and Technology, Thai Nguyen University	Khác		137/7	141-145	2015
21	3D Approximation of Pore Space in Soil Structure By Using GAMA Platform	5	Vietnam Journal of Science and Technology, Thai Nguyen University	Khác		137/7	41-45	2015
22	Simulating Biological Dynamics Using Partial Differential Equations: Application to Decomposition of Organic Matter in 3D Soil Structure	5	Vietnam Journal of Mathematics	Scopus (KHTN-CN) (IF: 0.216 (2015); 0.227 (2018))		43/4	801-817	2015
23	Spatial Heterogeneity, Fast Migration and Coexistence of Intraguild Predation Dynamics	2	Journal of Biological Systems	SCIE (KHTN-CN) (IF: 0.312 (2015); 0.287 (2018))	4	23/1(79)	1-14	2015
24	Analysis of a Model Describing Stage-Structure Population Dynamics Using Hawk-Dove Tactics	3	ARIMA Journal	Khác	1	1/20	127-143	2015
25	Effect of Refuge and Density Independent Migration on the Dynamics of Predator-Prey System	2	Vietnam Journal of Mathematical Applications	Khác		11/1	1-16	2013
26	Mix Interactions Promote Coexistence of Bacteria Species in Soil Environment	3	RIVF2013	Khác		/	40-43	2013
27	Effects of Migration of Three Competing Species on Their Distributions in Multizone Environment	3	RIVF2013			/	227-232	2013
28	Effects of Fast Density Dependent Dispersal on Pre-Emptive Competition Dynamics	3	Ecological Complexity	SCI (KHTN-CN) (IF: 3.03 (2012); 1.09 (2018))	12	10/	26-33	2012
29	Effects of Refuges and Density Dependent Dispersal on Interspecific Competition Dynamics	3	International Journal of Bifurcation and Chaos	SCI (KHTN-CN) (IF: 1.06 (2012); 1.28 (2018))	10	22/2	1250029	2012
30	A stage structured population model with mature individuals using hawk and dove tactis	3	Proceeding of CARI Conference 2012		3	3/	251-258	2012

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

Chú thích: (*) gồm SCI, SCIE, ISI, Scopus (KHTN-CN); SSCI, A&HCI, ISI và Scopus (KHXH-NV); SCI nằm trong SCIE; SCIE nằm trong ISI; SSCI và A&HCI nằm trong ISI.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ Không có.

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ Không có.

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...):

*Giai đoạn Trước Tiến Sĩ

Không có.

*Giai đoạn Sau Tiến Sĩ

Không có.

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học:

TT	Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò: Chủ trì/Tham gia	Tên cơ sở giáo dục đại học
1	Chủ trì thiết kế và xây dựng chương trình nghiên cứu cho Phòng Thí Nghiệm Nghiên cứu về Mô hình hoá và Mô phỏng (MSLab), Khoa Công Nghệ Thông Tin, Trường Đại học Thuỷ Lợi. Cho đến nay, MSLab là một trong những phòng thí nghiệm nghiên cứu hoạt động tích cực và có hiệu quả của Khoa.	Chủ trì	Trường Đại học Thuỷ Lợi
2	Tham gia xây dựng chương trình mở 02 ngành trình độ đại học là Hệ thống thông tin và Kỹ thuật phần mềm theo danh mục mã ngành cấp 4 của Bộ GD&ĐT, mở 01 chuyên ngành đào tạo Thạc sỹ CNTT. Tham gia xây dựng các chính sách phù hợp, tạo môi trường nghiên cứu mang tính học thuật để mời các giảng viên có trình độ cao tốt nghiệp từ các nước phát triển về Khoa công tác.	Tham gia	Trường Đại học Thuỷ Lợi
3	Xây dựng nhóm nghiên cứu quốc tế WARM về ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý thuỷ lợi và thảm hoạ tài trợ bởi Viện Nghiên cứu Phát triển IRD, cộng hoà Pháp. Thành lập nhóm: 4/2016. Nhận tài trợ của Viện Nghiên cứu Phát Triển IRD, cộng hoà Pháp: 12/2017.	Chủ trì	Trường Đại học Thuỷ Lợi

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người đăng ký

(Ghi rõ họ tên, ký tên)

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

– Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai.

– Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

....., ngày.....tháng.....năm.....

Thủ trưởng cơ quan

(Ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu)